

Số : **1681**/GD- KTTCTP.HCM, ngày **12** tháng 08 năm 2022V/v : “Giải trình Báo cáo kế toán  
6 tháng đầu năm 2022”

Kính gửi : - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin tại Sở GDCK Hà Nội ban hành theo quyết định số 606/QĐ-SGDCK Hà Nội .

Căn cứ Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định và Báo cáo soát xét thông tài chính giữa niên độ số 148/2022/BCSX-HCM.00131 do Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam lập ngày 12/8/2022.

Qua số liệu 6 tháng năm 2022 so với số liệu cùng kỳ 6 tháng năm 2021 có sự thay đổi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên 10%, Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định xin giải trình như sau:

### 1. Số liệu cụ thể:

Chỉ tiêu	6 tháng/2022	6 tháng/2021	Chênh lệch	Tỷ lệ (%tăng/giảm)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	9.886.284.025	12.077.137.215	-2.190.853.190	-18,14%

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng/2022 chênh lệch giảm 2.19.853.190 đồng so với 6 tháng/2021, tương ứng tỷ lệ giảm lợi nhuận là 18,14%.

### 2. Thuyết minh giải trình một số chỉ tiêu biến động lớn:

Chỉ tiêu	6 tháng/2022	6 tháng/2021	Chênh lệch	Tỷ lệ (%tăng/giảm)
Sản lượng mua sỉ nước	30.018.324	31.010.049	-991.725	-3,20%



sạch (m3)				
Sản lượng nước tiêu thụ (m3)	25.308.271	26.500.562	-1.192.291	-4,50%
a. Doanh thu thuần	297.980.209.245	298.145.989.217	-165.779.972	-0,056%
b. Giá vốn hàng bán	193.383.973.875	191.654.682.805	1.729.291.070	0,9%
c. Chi phí tiền lương	38.340.213.233	37.589.046.505	751.166.728	2,0%
d. Chi phí sửa bể, thay ĐHN định kỳ	9.370.835.402	8.432.103.346	938.732.056	11,13%
e. Chi phí chống thất thoát nước	10.169.875.622	7.775.140.066	2.394.735.556	30,80%
f. Chi phí bằng tiền khác	14.998.010.630	17.038.378.259	-2.040.367.629	-11,98%
g. Chi phí thuế TNDN	2.906.782.681	2.796.085.151	110.697.530	3,96%

Qua bảng giải trình một số chỉ tiêu có biến động lớn, nhận thấy:

a) Trong 6 tháng/2022, mặc dù đơn giá bán bình quân lũy kế 6 tháng/2022 (11.720đồng/m<sup>3</sup>) tăng 574 đồng/m<sup>3</sup> so với đơn giá bán bình quân lũy kế 6 tháng/2021 (11.146 đồng/m<sup>3</sup>) nhưng do sản lượng tiêu thụ nước sạch giảm sâu so với 6 tháng/2021 với sản lượng giảm là 1.192.291 m<sup>3</sup> đã làm giảm doanh thu 165.779.972 đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 0,056%.

b) Sản lượng mua sỉ nước sạch 6 tháng/2022 giảm hơn cùng kì năm trước là 997.725m<sup>3</sup>, nhưng do đơn giá mua sỉ nước sạch năm 2022 là 6.413,59 đồng/m<sup>3</sup> tăng 265,59 đồng/m<sup>3</sup> so với năm 2021 (6.148 đồng/m<sup>3</sup>) đã làm chi phí mua sỉ nước sạch tăng 1.876.018.593 đồng, đồng thời giá vốn hàng bán tăng 1.729.291.070 đồng, tăng 0,9%.

c) Chi phí tiền lương cho người lao động và người quản lý 6 tháng/2022 tăng so với 6 tháng/2021 là: 751.166.728 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 2,0%.

d) Chi phí sửa bể, thay đồng hồ nước định kỳ 6 tháng /2022 tăng 938.732.056 đồng so với 6 tháng /2021, tương ứng tỷ lệ tăng 11,13%.

e) 6 tháng đầu năm Công ty đã triển khai thực hiện dự án các công trình giảm nước thất thoát thất thu năm 2022 cũng như thanh quyết toán các công trình đã thi công xong trong những năm 2020,2021 nhưng do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên hồ sơ thanh quyết toán hoàn thiện chậm đã làm chi phí chống thất thoát nước 6 tháng/2022 tăng so với 6 tháng/2021 là: 2.394.735.556 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 30,80%.

f) Chi phí bằng tiền khác 6 tháng/2022 giảm so với 6 tháng/2021 là 2.040.367.629 đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 11,98%.

g) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng/2022 tăng 110.697.530 đồng so với 6 tháng/2021, tương ứng tỷ lệ tăng 3,96%. Từ năm 2022 Công ty đã hết thời hạn được hưởng thuế suất ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

Và một số chỉ tiêu có chi phí biến động tăng giảm nhỏ bù trừ qua lại.

Thể hiện trên đây là các chỉ tiêu biến động lớn của 6 tháng /2022 so với 6 tháng/2021 đã ảnh hưởng lợi nhuận sau thuế như sau:

Doanh thu giảm (a): 165.779.972 đồng (1)

Các chi phí tăng thêm (b+c+d+e+f+g) = (1.729.291.070 + 751.166.728 + 938.732.056 + 2.394.735.556 - 2.040.367.630 + 110.697.530) = 3.884.255.310 đồng (2)

(1) - (2) = -165.779.972 - 3.884.255.310 = - 4.050.035.282, khoản giảm doanh thu và chi phí tăng thêm trong 6 tháng đầu năm 2022 đã làm giảm lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng/2022 so với 6 tháng/2021.

Trân trọng!

Nơi nhận :

- Như trên
- KTTC
- Lưu (D3)

**GIÁM ĐỐC**  
  
**NGUYỄN NGỌC HÙNG**



